

Phụ lục II
DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1992/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
A	TTHC CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực xuất nhập khẩu		
1	1.004191	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	
2	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	
3	1.001379	Gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	
4	1.0013779	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	
5	1.001419	Thủ tục cấp phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	
6	1.000350	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	
7	1.005405	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	
8	1.005406	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	
II	Lĩnh vực thương mại quốc tế		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	2.000255	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	
2	2.000370	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	
3	2.000362	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	
4	2.000351	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	
5	2.000340	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
6	2.000330	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
7	2.000272	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
8	2.000361	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
9	1.000774	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	
10	2.000339	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
11	2.000334	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
12	2.000322	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	
13	2.002166	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	
14	2.000665	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
15	1.001441	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	
16	2.000662	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	
III	Lưu thông hàng hóa trong nước		
1	1.010696	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	
IV	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý		
1	1.012567	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	
2	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	
V	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp		
1	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	
VI	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước		
1	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
VII	Lĩnh vực an toàn thực phẩm		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.013780	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	
2	2.001682	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
3	1.001951	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
4	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	
5	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	
6	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	
7	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	
VIII	Lĩnh vực kinh doanh khí		
1	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	
2	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	
3	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	
4	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	
5	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
6	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG.	
7	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	
8	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	
9	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	
IX	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		
1	2000229	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	
2	2001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	
3	2001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	
4	1013058	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh	
5	1000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	
6	1000965	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	
X	Lĩnh vực Hóa chất		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1012429	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	
2	1012430	Cấp điều chỉnh giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	
3	1012431	Cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1	
4	1012432	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
5	1012433	Cấp điều chỉnh giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
6	1012434	Cấp gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
7	1012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
8	1012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
9	1012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
10	1012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
11	1012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
12	1012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	
XI	Lĩnh vực Kinh doanh khí		
1	1000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	
2	1000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	
3	1000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG	
4	2000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	
5	1000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	
6	1000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini	
XII	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	1.013989	Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	
2	2000046	Cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	
XIII	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng		
1	1004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	
2	1003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	
3	1004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	
4	1000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	
5	1000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	
6	1000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	
XIV	Lĩnh vực Dầu khí		
1	1.000862	Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	
XV	Lĩnh vực Khoa học công nghệ		
1	2000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	
XVI	Lĩnh vực Khoáng sản		
1	1.013652.000.00.00.H35	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
2	1.014125	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	
3	1.014126	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
4	1.014127	Thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	
XVII	Lĩnh vực Cụm công nghiệp		
1	1012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	
XVIII	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương		
1	2.000331.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	
2	1.013004.000.00.00.H35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	
3	1.013005.000.00.00.H35	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	
4	2.002676.000.00.00.H35	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	
5	1.013394.000.00.00.H35	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	
6	1.013395.000.00.00.H35	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	
XIX	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa		
1	1.013398.000.00.00.H35	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
2	1.013399.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	1.013400.000.00.00.H35	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
4	2.001322.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5	2.001292.000.00.00.H35	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
6	2.001300.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
7	2.001384.000.00.00.H35	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	
8	2.001313.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
XX	Lĩnh vực hoạt động xây dựng		
1	1.03234.000.00.00.H35	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	
2	1.013239.000.00.00.H35	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	
B	TTHC CẤP XÃ		
I	Lĩnh vực kinh doanh khí		
1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
3	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
II	Lĩnh vực tài sản kết cấu hạ tầng chợ		
1	1.012568	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	
2	1.012569	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	
III	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương		
1	2002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	